

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2021/DS

Ngày 25 tháng 5 năm 2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Tường Nga

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đạt

2. Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà – Cán bộ Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Long Biên - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Hùng

Ngày 25/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021.

****Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT***

Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 NKKN, phường 8, quận 3, TP HCM

Đại diện theo pháp luật: Bà NĐTD – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông HMN và ông TVA (giấy ủy quyền số 168 ngày 10/8/2020)

(Ông N, ông VA có đơn xin vắng mặt)

****Bị đơn: Anh PKM – sinh năm 1979***

Địa chỉ: tổ 7 phường VH, quận LB, thành phố HN.

(Anh M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông HMN trình bày:*

Ngày 22/07/2018, anh M có ký với Ngân hàng TMCP SGTT- Chi nhánh Thủ đô- PGD Hàng Bạc (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh M, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 75.416.967 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 47.500.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Số tiền gốc còn lại là 33.633.763 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh M không có thiện chí trả nợ. Do anh M vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh M ngày 22/02/2019) và chuyển khoản toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 26/04/2021, anh M còn nợ tổng số tiền là **62.305.471 đồng** (*Sáu mươi hai triệu ba trăm linh năm nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng*)

Trong đó: - Nợ gốc: 33.633.763 đồng

- Lãi quá hạn: 28.671.708 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu anh M có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên anh M vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu tòa án:

Buộc anh PKM phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/04/2021 là 62.305.471 đồng (*Sáu mươi hai triệu ba trăm linh năm nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng*). Anh PKM có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/04/2021 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng và thanh toán toàn bộ án phí, chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng (nếu có).

***Bị đơn** là anh PKM đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản ghi ý kiến và các tài liệu chứng cứ gửi Tòa án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án, thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo quy định từ điều 198 đến điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật đúng theo quy định tại Chương 6 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, việc Hội đồng xét xử ra bản án vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi nhận xét về nội dung vụ án Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 26 BLTTDS năm 2015; Điều 351, 357 BLDS năm 2015; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005, Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 về lệ phí, án phí tòa án,

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT, buộc PKM phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 26/4/2021 là Nợ gốc: 33.633.763 đồng; lãi quá hạn: 28.671.708 đồng. **Tổng cộng: 62.305.471 đồng** (*Sáu mươi hai triệu ba trăm linh năm nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng*) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/4/2021 đến ngày anh PKM tắt toán xong khoản vay.

+ Anh PKM phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện anh PKM có địa chỉ tại tổ 7 phường VH, quận LB, thành phố HN về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, TAND quận Long Biên đã tiến hành thu thập chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại

phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

3.Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT

Ngày 22/07/2018, anh M có ký với Ngân hàng TMCP SGTT- Chi nhánh Thủ đô- PGD Hàng Bạc (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh M, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 75.416.967 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 47.500.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Số tiền gốc còn lại là 33.633.763 đồng. Anh M vi phạm nghĩa vụ thanh toán do đó ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh M vào ngày 22/02/2019 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 26/04/2021, anh M còn nợ tổng số tiền là **62.305.471 đồng** (*Sáu mươi hai triệu ba trăm linh năm nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng*)

Trong đó: - Nợ gốc: 33.633.763 đồng

- Lãi quá hạn: 28.671.708 đồng

Quá trình giải quyết vụ án, anh PKM đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án và vắng mặt tại các buổi làm việc. Từ những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình đủ cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP SGTT là có căn cứ nên được chấp nhận.

4.Về án phí: Anh PKM phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 351, 357 BLDS năm 2015;
- Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

- Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của ngân hàng TMCP SGTT đối với anh PKM.

2. Buộc anh PKM phải thanh toán trả cho ngân hàng TMCP SGTT số tiền tính đến ngày 26/4/2021 là:

Nợ gốc: 33.633.763 đồng

Lãi quá hạn: 28.671.708 đồng

Tổng cộng: 62.305.471 đồng (*Sáu mươi hai triệu ba trăm linh năm nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng*)

Kể từ ngày 27/4/2021, anh PKM tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Anh PKM phải chịu 3.115.000đ (*Ba triệu một trăm mười lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ngân hàng ngân hàng TMCP SGTT số tiền 1.320.815 đồng (*một triệu ba trăm hai mươi nghìn tám trăm mười lăm đồng*) ngân hàng TMCP SGTT đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0016750 ngày 25/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga